TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2025/HS-ST
Ngày: 29-8-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Thanh Túy.
Các Hội thẩm nhân dân:
- Ông Nguyễn Văn Hải
- Ông Nguyễn Văn Tám

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Đặng Trung Tín - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11, thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Xuân Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11, thành phố Hồ Chí Minh; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 51/2025/TLST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2025/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Trương Hoàng Anh T, sinh năm 2003 tại tỉnh Đồng Nai; Nơi thường trú và nơi ở hiện nay: Ấp P, xã L, tỉnh Đồng Nai (địa chỉ cũ ấp P, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn Q và bà Hoàng Thị P; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai. Tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 23/03/2025, chuyển tạm giam từ ngày 29/03/2025 cho đến ngày xét xử "có mặt".

2. Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 2004 tại tỉnh Đồng Nai; Nơi thường trú và nơi ở hiện nay: Ấp H, xã X, tỉnh Đồng Nai (địa chỉ cũ Ấp H, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Nai); Nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm H1 và bà Nguyễn Thị L. Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai. Tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 23/03/2025, chuyển tạm giam từ ngày 29/03/2025 cho đến ngày xét xử "có mặt".

3. Võ Khả N, sinh năm 2005 tại tỉnh Cà Mau. Nơi thường trú: Ấp T, xã T, tỉnh Cà Mau (địa chỉ cũ ấp T, xã N, huyện Đ, tỉnh Cà Mau). Nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Quốc K và bà Huỳnh Thị B; bị cáo là con duy nhất

trong gia đình. Tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 23/03/2025, chuyển tạm giam từ ngày 29/03/2025 cho đến ngày xét xử "có mặt".

4. Nguyễn Hoàng L1, sinh năm 2004 tại Vĩnh Long. Nơi thường trú: ấp P, xã A, tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ cũ ấp P, xã Đ, huyện L, tỉnh Vĩnh Long). Nơi ở hiện nay: Ấp E, xã N, tỉnh Đồng Nai (địa chỉ cũ Ấp E, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai). Nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hoàng V và bà Ngô Thị Kim C; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai. Tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 23/03/2025, chuyển tạm giam từ ngày 29/03/2025 cho đến ngày xét xử "có mặt".

5. Trần Văn Q1, sinh năm 2001 tại tỉnh Đồng Tháp. Nơi thường trú và nơi ở hiện nay: Ấp L, xã T, tỉnh Đồng Tháp (địa chỉ cũ ấp L, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp). Nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Q2 và bà Lê Thị Tuyết T1; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai. Tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 23/03/2025, chuyển tạm giam từ ngày 29/03/2025 cho đến ngày xét xử "có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng giữa tháng 3/2025, Nguyễn Thị Thu H và Võ Khả N trao đổi với nhau về việc thứ bảy ngày 22/3/2025 sẽ đi xuống Vũng Tàu chơi và sử dụng ma túy. H rủ thêm Trương Hoàng Anh T, N rủ thêm Nguyễn Hoàng L1, Trần Văn Q1. Tất cả đồng ý, thống nhất sẽ cùng nhau góp tiền để đi chơi chung, nhưng T và Q1 sẽ là người bỏ tiền ra góp thay phần của H và N, do vậy Q1 và T, mỗi người góp trước 2.500.000đồng để mua ma túy sử dụng khi đến Vũng Tàu; L1 góp 1.000.000 đồng để trả tiền thuê phòng cho cả nhóm có chỗ nghỉ ngơi và làm địa điểm "bay lắc", nhưng do chỉ có 500.000 đồng tiền mặt nên L1 mượn N thêm 500.000 đồng. Đối với số tiền thống nhất góp, N nhận từ Quí 2.500.000 đồng và chuyển cho T 2.000.000đồng để T sử dụng phần góp của T và H với số tiền N chuyển để thanh toán tiền mua ma túy là 3.700.000đồng; 500.000 đồng còn lại N đã chuyển 400.000đồng đặt cọc thuê căn hộ C tòa nhà T. Sau khi thỏa thuận xong về việc góp tiền, tất cả thống nhất T là người mua ma túy; N là người thuê căn hộ lưu trú; H thuê xe chở đi và thuê loa đèn.

Đối với T: Khoảng ngày 15/3/2025, thông qua hội nhóm trên mạng Facebook (T không nhớ tên hội nhóm, đã thoát nhóm) T liên hệ mua ma túy cho cả nhóm với số lượng gồm 04 (bốn) viên thuốc lắc và nửa hộp ma túy khay với giá 3.700.000đồng. Đến thứ năm ngày 20/3/2025, có người thanh niên giao hàng đến

giao ma túy cho T tại nhà của T ở tổ C, ấp P, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Khi nhận được ma túy, T thanh toán tiền mặt cho người giao hàng.

Đối với N: N đã sử dụng điện thoại của L1 để liên hệ thuê căn hộ 33.36 tòa nhà T, TP . và thoả thuận giao nhận căn hộ này vào đêm 22/3/2025. Sau khi chốt thuê căn hộ với giá 1.400.000đồng, N đã chuyển cọc cho người cho thuê căn hộ 400.000đồng, từ số tiền 2.500.000đồng mà Q1 đã chuyển khoản, phần tiền còn lại là 1.000.000đồng, N dùng tiền góp của L1 để thanh toán lúc nhận căn hộ.

Đối với H: H đã thỏa thuận thuê xe ô tô cho cả nhóm di chuyển từ Đồng Nai xuống thành phố V vào đêm 22/3/2025, với giá 600.000đồng; đồng thời liên hệ với một tài khoản Facebook (không rõ nhân thân, lai lịch) để thuê 01 (một) loa, 02 (hai) đèn tại TP . với giá 500.000đồng.

Khoảng 19 giờ 00 ngày 22/3/2025, cả nhóm bắt đầu di chuyển từ Đồng Nai xuống thành phố V. Khi tới khu vực thành phố P thì người cho thuê loa đèn mang ra giao cho H, tài xế xe ô tô xuống nhận loa đèn rồi cất vào cốp xe ô tô và tiếp tục di chuyển xuống thành phố V.

Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, cả nhóm đến nhận phòng 33.36 Tòa nhà T để đồ rồi đi mua đồ ăn, bia về nhậu tại phòng. Đến khoảng 00 giờ 15 phút ngày 23/3/2025, sau khi nhậu xong, H đưa loa đèn ra và kết nối với điện thoại của mình để bật nhạc; T lấy số ma túy đã chuẩn bị từ trước ra nệm trong phòng ngủ, rồi lấy tờ tiền mệnh giá 10.000đồng ra làm ống hút sử dụng ma túy; T ra phòng bếp lấy một đĩa sứ đem vào mục đích đựng ma túy khay; đối với 04 (bốn) viên ma túy dạng kẹo, T bẻ đôi ra, rồi tự sử dụng ½ viên, rồi đưa cho những người còn lại mỗi người ½ viên. Sau đó, T cho ma túy khay ra đĩa để "xào", lúc này L1 có đưa cho T2 một thẻ nhựa màu vàng để cà khay nhưng do thẻ nhựa của L1 đưa bị dính ma túy khó cà nên H đưa T thẻ nhựa màu đen để "xào". Một phần ma túy dạng khay còn lại T vẫn để trên bàn, khi nào sử dụng hết sẽ "xào" thêm. Khoảng 10 phút sau, T cà khay xong thì để đĩa ma túy khay trên bàn cho mọi người cùng sử dụng. Đến khoảng 01 giờ 10 phút cùng ngày, khi T, H, L1, N và Q1 đang sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an phường T, thành phố V, Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là phường V, thành phố Hồ Chí Minh) kiểm tra, bắt quả tang, thu giữ nhiều tang vật liên quan.

Qua Test nhanh đối với Nguyễn Thị Thu H, Võ Khả N, Trương Hoàng Anh T, Nguyễn Hoàng L1, Trần Văn Q1 đều cho kết quả dương tính với ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số: 230/KL-KTHS-MT ngày 27/03/2025 của Phòng K2 Công an tỉnh B: Một phong bì niêm phong (số thứ tự 01), có hình dấu của Công an phường T, Công an tỉnh B cùng chữ ký ghi họ tên: Thiếu tá Lê Văn K1, Nguyễn Phương T3, Đoàn Ngọc T4, Nguyễn Hoàng L1, Nguyễn Thị Thu H, Trần Văn Q1, Võ Khả N, Trương Hoàng Anh T, bên trong có 01 (một) gói nylon hàn kín chứa chất bột màu trắng (kí hiệu mẫu A1); Một phong bì màu trắng được niêm phong (số thứ tự 02), có hình dấu và chữ ký như phong bì số 01, bên trong có: 01 (một) gói nylon hàn kín chứa chất kết tinh màu trắng (kí hiệu mẫu A2); 03 (ba) mẫu viên nén màu hồng (kí hiệu mẫu A3) kết luận từng mẫu như sau: Mẫu A1 có khối lượng 1,0107 gam là loại ma túy Ketamine; Mẫu A2 có khối lượng 0,5901

gam là loại ma túy Ketamine; Mẫu A3 có khối lượng 0,6566 gam là loại ma túy MDMA (Bút lục 80).

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị Thu H, Võ Khả N, Trương Hoàng Anh T, Nguyễn Hoàng L1, Trần Văn Q1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

** Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật:*

- Tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang, tang vật thu giữ gồm:

+ 01 (một) đĩa sứ bên trên có chứa chất bột màu trắng (các đối tượng khai nhận là ma túy dạng khay) được cơ quan Công an thu gom vào 01 (một) túi nylon dạng túi zip để bảo quản và niêm phong;

+ 01 (một) túi nylon dạng túi zip bên trong chứa tinh thể màu trắng (các đối tượng khai nhận là ma túy loại khay);

+ 01 (một) túi nylon dạng túi zip bên trong chứa 03 phần viên nén màu hồng (các đối tượng khai nhận là ma tuý dạng thuốc lắc);

+ 01 (một) tờ tiền mệnh giá 10.000đồng được quấn thành dạng ống hút dùng để tổ chức sử dụng ma túy là tiền của T;

+ 02 (hai) đèn màu trắng và màu đen do H thuê để phục vụ việc tổ chức sử dụng ma túy;

+ 01 (một) loa màu đen do H thuê để phục vụ việc tổ chức sử dụng ma túy;

+ 01 (một) thẻ nhựa màu đen có chữ CHANEL do H đưa cho T để cà nhuyễn ma túy;

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro Max, số IMEI: 357879436691428, đã qua sử dụng, gắn sim có số thuê bao 0347534447 là điện thoại của T sử dụng để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone hiệu Iphone 14 Pro Max, số IMEI 1: 353665903928409; số IMEI 2: 353665903979014 đã qua sử dụng gắn sim có số thuê bao 0399469498 là điện thoại của Q1 sử dụng để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro Max, Màu đen, Số I: 358057910711108, đã qua sử dụng, gắn sim có số thuê bao 0965232544 là điện thoại của H sử dụng để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

+ 01 (một) điện thoại di động hãng A, hiệu Iphone 14 Pro Max, M đen, Số I: 350813224422859 đã qua sử dụng, gắn sim có số thuê bao 0347956872 là điện thoại của N sử dụng để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 Plus màu đen, số Imei 35807020349387 đã qua sử dụng, gắn sim có số thuê bao 0932817136 là điện thoại của L1 sử dụng để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy (BL: 56-59).

- Ngoài ra cơ quan công an còn thu giữ của Trương Hoàng Anh T (một) tờ tiền mệnh giá 5.000đồng, T dùng để cà nhuyễn ma túy và Nguyễn Hoàng L1 01 (một) thẻ nhựa màu vàng có ghi chữ "NGUYEN HOANG LƯC", L1 đưa cho T thẻ này để cà ma túy.

** Về xử lý vật chứng:*

Đối với 02 (hai) đèn màu trắng và màu đen và 01 (một) loa màu đen do H thuê để phục vụ việc tổ chức sử dụng ma túy, hiện không có căn cứ để xác định chủ sở hữu, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B (nay là Công an thành phố H) tiếp tục tạm giữ để làm rõ, xử lý sau.

Số ma túy sau giám định được niêm phong trong 02 (hai) phong bì ghi số 230/1, 230/2 ngày 27/3/2025 của Phòng K2 công an tỉnh B; cùng toàn bộ số vật chứng còn lại đã được Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 chuyển đến Phòng thi hành án dân sự 11, TP . bảo quản, chờ xử lý.

Tại bản Cáo trạng số: 30/CT-VKSKV11 ngày 08/8/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 11, thành phố T truy tố Trương Hoàng Anh T, Nguyễn Thị Thu H, Võ Khả N, Nguyễn Hoàng L1, Trần Văn Q1 về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự:

Xử phạt Trương Hoàng Anh T từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù. Thời hạn từ tính từ ngày bị tạm giữ ngày 23/03/2025.

Xử phạt Nguyễn Thị Thu H từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù. Thời hạn từ tính từ ngày bị tạm giữ ngày 23/03/2025.

Xử phạt Võ Khả N từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 23/03/2025.

Xử phạt Nguyễn Hoàng L1 từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 23/03/2025.

Xử phạt Trần Văn Q1 từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 23/03/2025.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) đĩa sứ bên trên có chứa chất bột màu trắng (các đối tượng khai nhận là ma túy dạng khay) được cơ quan Công an thu gom vào 01 (một) túi nylon dạng túi zip để bảo quản và niêm phong;

+ 01 (một) túi nylon dạng túi zip bên trong chứa tinh thể màu trắng (các đối tượng khai nhận là ma túy loại khay);

+ 01 (một) túi nylon dạng túi zip bên trong chứa 03 phần viên nén màu hồng (các đối tượng khai nhận là ma tuý dạng thuốc lắc);

+ 01 (một) thẻ nhựa màu đen có chữ CHANEL- do H đưa cho T để cà nhuyễn ma túy;

+ 01 (một) thẻ nhựa màu vàng có ghi chữ "NGUYEN HOANG LƯC"- L1 đưa cho T thẻ này để cà ma túy.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

+ 01 (một) tờ tiền mệnh giá 10.000đồng;

+ 01(một) tờ tiền mệnh giá 5.000đồng;

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro Max, số IMEI: 357879436691428, đã qua sử dụng, gắn sim có số thuê bao 0347534447.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone hiệu Iphone 14 Pro Max, số IMEI 1: 353665903928409; số IMEI 2: 353665903979014 đã qua sử dụng gắn sim có số thuê bao 0399469498.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro Max, Màu đen, Số I: 358057910711108, đã qua sử dụng, gắn sim có số thuê bao 0965232544.

+ 01 (một) điện thoại di động hãng A, hiệu Iphone 14 Pro Max, M đen, Số I: 350813224422859 đã qua sử dụng, gắn sim có số thuê bao 0347956872.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 Plus màu đen, số Imei 35807020349387 đã qua sử dụng, gắn sim có số thuê bao 0932817136.

Tại phiên tòa, các bị cáo đồng ý với tội danh Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, thành phố Hồ Chí Minh truy tố, không tranh tụng tại phiên tòa và xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố V (nay là công an thành phố H), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân khu vực 11, thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng của Viện Kiểm sát đã truy tố. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 01 giờ 10 phút, ngày 23/03/2025, tại Căn hộ C Tòa nhà T. Địa chỉ: Số B đường T, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là phường V, thành phố Hồ Chí Minh); các bị cáo Trương Hoàng Anh T, Nguyễn Thị Thu H, Võ Khả N, Nguyễn Hoàng L1, Trần Văn Q1 có hành vi bàn bạc thống nhất với nhau góp tiền mua ma túy và thuê căn hộ để cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Theo đó, Trương Hoàng Anh T là người mua ma túy và xào nấu ma túy trước khi sử dụng; Nguyễn Thị Thu H là người liên hệ thuê loa đèn; Võ Khả N là người liên hệ thuê căn hộ, Nguyễn Hoàng L1, Trần Văn Q1 có vai trò giúp sức góp tiền thống nhất ý chí. Vì vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, vai trò và mức độ của hành vi phạm tội:

Các bị cáo là người đã trưởng thành, có đủ nhận thức và hiểu biết hành vi "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" là phạm tội nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm quy định của nhà nước về quản lý chất ma túy, gây hậu quả rất nguy hiểm cho xã hội và ảnh hưởng đến an ninh, trật tự của địa phương. Sự cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc đủ để giáo dục, cải tạo bị

cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội đồng thời đáp ứng được yêu cầu đấu tranh, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét đến tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo để quyết định một mức hình phạt phù hợp.

Quá trình thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo không có sự bàn bạc, tổ chức, cấu kết chặt chẽ nên đây là vụ án có đồng phạm giản đơn. Trương Hoàng Anh T là người mua ma túy và xào nấu ma túy trước khi sử dụng; Nguyễn Thị Thu H là người liên hệ thuê loa đèn, thuê xe và rủ T; Võ Khả N là người liên hệ thuê căn hộ và rủ Q3, L1; Nguyễn Hoàng L1, Trần Văn Q1 có vai trò giúp sức, góp tiền. Do đó, các bị cáo T, H và N có vai trò ngang nhau và cao hơn bị cáo L1 và bị cáo Q1.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng: Không.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo T là bộ đội xuất ngũ, bị cáo N có ông, bà, cô, dì là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng nhiều huân, huy chương nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Vì vậy, cần áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

- Đối với số ma túy thu giữ được khi bị bắt quả tang: Các bị cáo đều khai nhận tất cả đang cùng nhau sử dụng thì bị phát hiện, việc sử dụng ma túy chưa kết thúc và nếu không bị phát hiện bắt quả tang thì tất cả sẽ sử dụng cho đến hết số ma túy này vì lượng ma túy còn lại không lớn nên Cơ quan cảnh sát điều tra không đủ căn cứ để xử lý các bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Điều 249 Bộ luật hình sự là phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng của vụ án:

- Đối với 02 (hai) phong bì niêm phong ghi số 230/1, 230/2 ngày 27/3/2025 của Phòng K2 Công an tỉnh B; 01 (một) đĩa sứ màu trắng; 01 (một) thẻ nhựa màu đen có chữ CHANEL; 01 (một) thẻ nhựa màu vàng có ghi chữ "NGUYEN HOANG LƯC" là vật cấm lưu hành và vật không còn giá trị sử dụng nên cần áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy.

- Đối với:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro Max, số IMEI: 357879436691428, đã qua sử dụng, gắn sim có số thuê bao 0347534447;

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone hiệu Iphone 14 Pro Max, số IMEI 1: 353665903928409; số IMEI 2: 353665903979014 đã qua sử dụng gắn sim có số thuê bao 0399469498;

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro Max, Màu đen, Số I: 358057910711108, đã qua sử dụng, gắn sim có số thuê bao 0965232544;

+ 01 (một) điện thoại di động hãng A, hiệu Iphone 14 Pro Max, M đen, Số I: 350813224422859 đã qua sử dụng, gắn sim có số thuê bao 0347956872;

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 Plus màu đen, số Imei 35807020349387 đã qua sử dụng, gắn sim có số thuê bao 0932817136;

Là phương tiện các bị cáo sử dụng để phạm tội và 01 (một) tờ tiền mệnh giá 10.000đồng được quấn thành dạng ống hút; 01(một) tờ tiền mệnh giá 5.000đồng các bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội nên cần áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 02 (hai) đèn màu trắng và màu đen, 01 (một) loa màu đen do bị cáo H thuê để phục vụ việc tổ chức sử dụng ma túy hiện không có căn cứ để xác định chủ sở hữu. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B (nay là Công an thành phố H) tiếp tục tạm giữ để làm rõ và xử lý sau là phù hợp.

[6] Về án phí: Trương Hoàng Anh T, Nguyễn Thị Thu H, Võ Khả N, Nguyễn Hoàng L1, Trần Văn Q1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Trương Hoàng Anh T, Nguyễn Thị Thu H, Võ Khả N, Nguyễn Hoàng L1, Trần Văn Q1 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự:

Xử phạt Trương Hoàng Anh T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 23/03/2025.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự:

Xử phạt Nguyễn Thị Thu H 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 23/03/2025.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự:

Xử phạt Võ Khả N 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 23/03/2025.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự:

Xử phạt Nguyễn Hoàng L1 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 23/03/2025.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự:

Xử phạt Trần Văn Q1 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 23/03/2025.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) phong bì niêm phong ghi số 230/1, 230/2 ngày 27/3/2025 của Phòng K2 Công an tỉnh B; 01 (một) đĩa sứ màu trắng; 01 (một) thẻ nhựa màu đen có chữ CHANEL; 01 (một) thẻ nhựa màu vàng có ghi chữ "NGUYEN HOANG LƯC".

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro Max, số IMEI: 357879436691428, đã qua sử dụng, gắn sim có số thuê bao 0347534447; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone hiệu Iphone 14 Pro Max, số IMEI 1: 353665903928409; số IMEI 2: 353665903979014 đã qua sử dụng gắn sim có số thuê bao 0399469498; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro Max, Màu đen, Số I: 358057910711108, đã qua sử dụng, gắn sim có số thuê bao 0965232544; 01 (một) điện thoại di động hãng A, hiệu Iphone 14 Pro Max, M đen, Số I: 350813224422859 đã qua sử dụng, gắn sim có số thuê bao 0347956872; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 Plus màu đen, số Imei 35807020349387 đã qua sử dụng, gắn sim có số thuê bao 0932817136; 01 tờ tiền mệnh giá 10.000đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 5.000đồng.

(Vật chứng nêu trên hiện Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11, thành phố Hồ Chí Minh đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng số: 46/BB-PTHADS ngày 27/8/2025).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Trương Hoàng Anh T, Nguyễn Thị Thu H, Võ Khả N, Nguyễn Hoàng L1, Trần Văn Q1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/8/2025). Các bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- PV 06 CA Tp. Hồ Chí Minh;
- PC 10 CA Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 11, Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS khu vực 11, Tp. Hồ Chí Minh;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thanh Túy